

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã và hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24 tháng 1 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin - Tuyên truyền, Trưởng Ban Kinh tế đầu tư Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tại Tờ trình số 268/TTr-TTTT ngày 25 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này "Kế hoạch chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã và hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thông tin - Tuyên truyền, Trưởng Ban Kinh tế đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Liên minh HTX Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Thường trực LMHTXVN;
- Lưu: VT, TTTT, KTĐT.





LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã
và hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 725 ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Hợp tác xã năm 2012;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần tư;
- Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/03/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/03/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý,

kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, trong đó quy định rõ quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025.

II. QUAN ĐIỂM

Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam tập trung giải quyết các vấn đề căn bản:

- Kiểm soát việc liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các tài nguyên công nghệ thông tin trên cơ sở sử dụng các nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

- Dữ liệu số được liên tục cập nhật, nâng cao chất lượng khi triển khai các hệ thống thông tin, chia sẻ phục vụ ra quyết định chỉ đạo, điều hành và tạo ra các thông tin tham chiếu gốc, cung cấp cho nhiều nhóm đối tượng sử dụng thuộc lĩnh vực quản lý.

- Hình thành một không gian ứng dụng công nghệ thông tin có tính cộng tác, đơn giản, lấy người sử dụng làm trung tâm, phục vụ đầy đủ nhu cầu quản lý, thực hiện hành chính công vụ và chuyên môn, nghiệp vụ trên môi trường mạng.

- Các chương trình, nhiệm vụ phát triển của Liên minh HTX Việt Nam tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Quá trình thực hiện cân đối giữa nhu cầu và khả năng thực hiện, phù hợp với các điều kiện về tổ chức, kỹ thuật và nguồn lực; có lộ trình phù hợp, trong đó ưu tiên triển khai trước những nhiệm vụ khả thi, tác động cao, đòi hỏi nguồn lực hợp lý, thời gian thực hiện ngắn.

- Khai thác, sử dụng tối đa các dịch vụ công nghệ thông tin do các Bộ, ngành khác đã triển khai, cung cấp và ưu tiên sử dụng các dịch vụ sẵn có, đã được kiểm chứng; chia sẻ các dịch vụ, dữ liệu của Liên minh HTX Việt Nam cho các bộ, ngành, địa phương khác.

- An toàn thông tin là yếu tố xuyên suốt trong quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các tài nguyên công nghệ thông tin trong phát triển chính phủ điện tử, hướng đến chính phủ số.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động trọng tâm số 03 - Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 với mục tiêu: Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để kết nối với thành viên là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức khác; nâng cao năng lực tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cho thành viên, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và khung kiến trúc Chính phủ điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Kết nối thông tin giữa Liên minh HTX Việt Nam và cấp tỉnh với các HTX

- Ứng dụng CNTT trong việc tiếp nhận, tổng hợp thông tin về tình hình hoạt động của các HTX; trong đó tập trung vào phương thức thông tin báo cáo trực tuyến.

- Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, HTX đến các HTX, thành viên và người lao động thông qua cổng thông tin điện tử của Liên minh HTX Việt Nam và cấp tỉnh.

- Xây dựng kênh thông tin hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho các HTX, thành viên và người lao động để thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên.

b. Cung cấp các dịch vụ công cho các HTX

- 80% số HTX, Liên hiệp HTX được kết nối, quảng bá thông tin về sản phẩm, dịch vụ của HTX trên hệ thống cổng thông tin quảng bá sản phẩm, dịch vụ.

- Xây dựng ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ hoạt động kết nối bán hàng, xúc tiến thương mại cho các HTX.

- 50% số HTX sử dụng các ứng dụng CNTT trong các công tác quản lý, điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động như phần mềm kế toán, quản trị sản xuất, nhân sự, ...

- 90% các HTX sử dụng các công nghệ trong việc xác thực nguồn gốc sản phẩm, chỉ dẫn địa lý.

- 50% khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ, thành viên và người lao động trong HTX được triển khai bằng hình thức đào tạo trực tuyến.

- 100% hợp tác xã có máy tính được kết nối mạng Internet.

c. Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong hệ thống Liên minh HTX Việt Nam

- 100% văn bản không mật trao đổi giữa các đơn vị trong hệ thống Liên minh HTX Việt Nam dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy).

- 100% hồ sơ công việc, công tác quản lý nhân sự, tài sản được thực hiện trên môi trường mạng Internet.

- 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan trong hệ thống Liên minh HTX Việt Nam với các cơ quan Nhà nước dưới dạng văn bản điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 50% số cuộc họp được tổ chức bằng hình thức trực tuyến.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của Liên minh HTX Việt Nam về hợp tác xã, sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã được kết nối tích hợp với các ứng dụng nghiệp vụ công tác quản lý, tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công.

- 100% Liên minh HTX cấp tỉnh, các ban, đơn vị trực thuộc Liên minh HTX Việt Nam được tiếp cận các dữ liệu chia sẻ về các HTX, liên hiệp HTX.

IV. NHIỆM VỤ

1. Ứng dụng CNTT cung cấp các dịch vụ công cho hợp tác xã

- Cung cấp thông tin về thị trường, khoa học công nghệ.

- Chia sẻ thông tin, tài liệu tham khảo, nghiên cứu về kinh tế tập thể, HTX; kết nối, cung cấp các bài giảng, khóa đào tạo liên quan đến lĩnh vực hợp tác xã của các trường trong và ngoài hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; giới thiệu, chia sẻ kinh nghiệm phát triển hợp tác xã của các nước trên thế giới.

- Cung cấp các dịch vụ công về đào tạo, xúc tiến thương mại, tư vấn pháp lý, chuyển giao công nghệ, tín dụng, kiểm toán.

2. Kết nối thông tin giữa hệ thống Liên minh HTX Việt Nam với các HTX

- Thu thập đầy đủ, toàn diện, kịp thời, chính xác tình hình, kết quả hoạt động của các HTX.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời các ý kiến phản ánh của HTX, thành viên, người

lao động để báo cáo và đề xuất với Đảng, Chính phủ các giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc; ban hành các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

- Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.
- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về phát triển KTTT, HTX.
- Triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế tập thể, HTX.
- Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, tổ hợp tác, các cơ sở sản xuất nhỏ phát triển thành hợp tác xã; tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các hợp tác xã điển hình tiên tiến; giới thiệu các mô hình HTX kiểu mới, phát triển sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm; tư vấn thành lập và hoạt động của các HTX.

3. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành

- Xây dựng mô hình văn phòng điện tử đáp ứng các nhu cầu quản lý văn bản đi/đến, điều hành công việc, hội nghị trực tuyến, thông tin báo cáo trực tuyến; hệ thống phải có khả năng kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia, hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- Chuyển đổi số các nghiệp vụ quản lý tài sản, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, kế toán, tài chính.
- Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và đào tạo cán bộ.
- Xây dựng các phần mềm quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác hỗ trợ HTX và quản lý điều hành của Liên minh HTX Việt Nam.

4. Đào tạo nguồn nhân lực

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, viên chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin.
- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; triển khai văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng; dịch vụ công trực tuyến...

5. Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị CNTT

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống mạng LAN, kết nối mạng Internet của cơ quan Liên minh HTX Việt Nam, Liên minh HTX cấp tỉnh, các đơn vị trực thuộc và HTX làm nền tảng cho việc triển khai các ứng dụng CNTT được thống nhất, thông suốt, đảm bảo tất cả các đơn vị trực thuộc Liên minh có thể truy cập, kết nối, chia sẻ thông tin, giao dịch thư điện tử, tra cứu thông tin và khai thác các

cơ sở dữ liệu dùng chung phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật kết nối giữa hệ thống Văn phòng điện tử của Liên minh HTX Việt Nam với Trục liên thông văn bản quốc gia, trục liên thông văn bản nội bộ.

- Đầu tư, trang bị máy tính cho các HTX thành viên.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng kế hoạch và tăng cường trang thiết bị cho hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng; trang bị phần mềm rà soát, giám sát bảo mật, hệ thống sao lưu dữ liệu cho hạ tầng mạng, bảo đảm cho các thông tin giao dịch trên mạng của đơn vị được diễn ra an toàn.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số rộng rãi, qua nhiều kênh truyền thông, mà chủ yếu là hệ thống công thông tin điện tử và các trang tin điện tử của các đơn vị.

- Khuyến khích việc tăng cường tương tác giữa cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Liên minh HTX Việt Nam với người dân, doanh nghiệp sử dụng công nghệ số (thiết bị di động, các mạng xã hội, các kênh thông tin phi truyền thống khác).

- Đẩy mạnh truyền thông về các hệ thống, ứng dụng của Liên minh HTX Việt Nam có đối tượng sử dụng là tổ chức, người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua thư điện tử, ứng dụng di động trực tiếp đến người dùng.

- Người đứng đầu tại mỗi đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng việc gắn nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin với mục tiêu chuyển đổi số, cải cách văn hóa, phương thức làm việc và các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số an toàn, tích cực.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới (như trí tuệ nhân tạo - AI, chuỗi khối - blockchain, thực tế ảo/thực tế tăng cường - VR/AR), các giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin chưa sẵn có trên thị trường và các

phương thức mới dựa trên công nghệ số.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu của Liên minh HTX Việt Nam phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm chính phủ điện tử, chính phủ số ứng dụng công nghệ mới.

- Kiểm tra, đánh giá và công bố các giải pháp, sản phẩm số của các đơn vị đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật và giá trị sử dụng trong hoạt động phát triển chính phủ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học về công nghệ số có tiềm năng áp dụng trong triển khai chính phủ điện tử, chính phủ số (như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, di động, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối) có sự tham gia của các nhà khoa học, các tổ chức, viện nghiên cứu đầu ngành.

- Ứng dụng các công nghệ tự động hóa (trả lời tự động), thông minh hóa (trợ lý ảo), tối ưu hóa các quy trình xử lý, trải nghiệm người dùng trong các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành và cung cấp dịch vụ công đã triển khai.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Liên minh HTX Việt Nam theo hướng bổ sung nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số tại đơn vị.

- Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin. Có giải pháp về bảo đảm số lượng và nâng cao về chất lượng cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Tận dụng tối đa năng lực hạ tầng kỹ thuật sẵn có của các cơ quan, đơn vị cho các nhiệm vụ cần triển khai ngay mà chưa sắp xếp được kinh phí để đẩy nhanh thời gian triển khai và nâng cao hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin chung của Liên minh HTX Việt Nam.

- Có chính sách ưu tiên cho cán bộ làm công tác chuyên trách ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Liên minh HTX Việt Nam.

5. Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm và tăng cường hợp tác quốc tế

- Tổ chức, tham gia các hoạt động hợp tác, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với

các Bộ, ngành, địa phương về xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số, phát triển chính phủ số.

- Triển khai các hoạt động tìm hiểu thực tế mô hình phát triển chính phủ điện tử, chuyển đổi số thành công tại các nước.

- Tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước.
- Kinh phí tự cân đối của Liên minh HTX Việt Nam.
- Nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan.
- Kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ CNTT, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

2. Dự toán kinh phí

Tổng kinh phí dự kiến: 250.000.000.000 đồng

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp, nhu cầu thực tế và nguồn lực của từng giai đoạn, Liên minh HTX Việt Nam xây dựng các dự án đầu tư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. Tổ chức quản lý dự án

- Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Ban Quản lý dự án là bộ phận chuyên môn chuyên trách giúp Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án bao gồm lãnh đạo, các phòng, trung tâm và các bộ phận liên quan phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình thực hiện dự án.
- Thành lập bộ phận chuyên môn giúp việc cho Ban quản lý Dự án trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

2. Các ban, đơn vị trực thuộc:

- Theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch, cụ thể hóa thành các đề án, dự án, công việc rõ thời gian thực hiện và kết quả đầu ra; tổ chức triển khai các biện pháp phù hợp để góp phần nâng cao chất lượng việc ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin và chuyển đổi số trong phạm vi tổ chức của mình.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; triển khai biện pháp cụ thể để thúc đẩy việc nộp hồ sơ trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về chất lượng xử lý dịch vụ công trực tuyến (tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến) đối với các dịch vụ công thuộc tham quyền của mình.

- Tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin được giao theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch ngân sách nhà nước, bao đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án công nghệ thông tin khác đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí; gửi đề xuất, hồ sơ dự án lấy ý kiến góp ý chủ trương đầu tư, ý kiến thẩm định dự án, dự toán.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin – Tuyên truyền thực hiện vận hành hệ thống thông tin trên hạ tầng công nghệ thông tin.

- Báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn và yêu cầu của Liên minh HTX Việt Nam.

3. Trung tâm Thông tin – Tuyên truyền

- Chủ trì tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này; xây dựng và trình Chủ tịch ban hành kế hoạch triển khai chi tiết hàng năm; tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu để kịp thời báo cáo Chủ tịch điều chỉnh nội dung của Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế.

- Đề xuất bổ sung phân công cụ thể đơn vị thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch vào kế hoạch hàng năm về chuyển đổi số của Liên minh HTX Việt Nam.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động, kiểm tra và xác định mức độ chấp hành thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết của các hệ thống thông tin.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án kỹ thuật sử dụng, chia sẻ hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm sự tương thích, thông suốt và an toàn thông tin.

- Tiếp nhận, triển khai vận hành hệ thống thông tin kết nối giữa Liên minh

HTX Việt Nam và các HTX, hệ thống phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ hệ thống Liên minh HTX Việt Nam khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng.

- Phối hợp với các trường trực thuộc hệ thống Liên minh HTX Việt Nam tổ chức tập huấn cho cán bộ HTX và thành viên khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng./.

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM